






BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC TUẦN 14/10 - 18/10/2024

**ÁP LỰC BÁN TIỆM CẬN 1.300 DUY TRÌ, VN-INDEX ĐI NGANG BIÊN ĐỘ
1.260 – 1.290 ĐIỂM, DÒNG TIỀN TIẾP TỤC THẬN TRỌNG**



TỔNG HỢP NỘI DUNG BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC TUẦN 14.10 – 18.10.2024

-  Chủ tịch Fed New York và là thành viên có quyền bỏ phiếu thường trực của Ủy ban Thị trường Mở Liên bang (FOMC), cho rằng NHTW đang "có vị thế tốt" để thực hiện một cuộc hạ cánh mềm cho nền kinh tế lớn nhất thế giới.
-  Trong tuần giao dịch vừa qua, VN-Index ghi nhận **tăng 12.80 điểm**, tương đương với **mức tăng 1.0%**. Bên cạnh đó, hầu hết các nhóm ngành đều ghi nhận **diễn biến tăng giá** với mức tăng phổ biến trong khoảng 1% - 2% trong khi các nhóm cổ phiếu Bán lẻ, Dầu khí, Ô tô-Phụ tùng và Điện-Nước lại ghi nhận diễn biến điều chỉnh giảm ngược với diễn biến chung của thị trường.
-  Hiện tại, chỉ số VN-Index đang ghi nhận **hình thành diễn biến diễn biến đi ngang** trong biên độ 1.240 – 1.290 điểm, với dòng tiền hiện đang có chiều hướng tập trung và luân phiên xoay vòng tại nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn và VN30. Áp lực bán tại ngưỡng kháng cự mạnh 1.300 điểm vẫn đang duy trì trong khi dòng tiền đang trở nên thận trọng hơn.
-  Nhà đầu tư được khuyến nghị **duy trì tỷ trọng danh mục ở ngưỡng 50%** để giảm thiểu rủi ro danh mục, có thể tận dụng các diễn biến rung lắc của thị trường về các ngưỡng hỗ trợ trung hạn 1.260 điểm và dài hạn 1.240 điểm để tìm kiếm lợi nhuận ngắn hạn và thực hiện chốt lời khi chỉ số tiệm cận ngưỡng kháng cự 1.300 điểm. Các nhóm cổ phiếu được đánh giá tiềm năng cho Quý 4 gồm xuất khẩu, bán lẻ, đầu tư công & tiêu dùng.
-  Một số nhóm cổ phiếu đáng quan tâm trong giai đoạn hiện nay bao gồm:

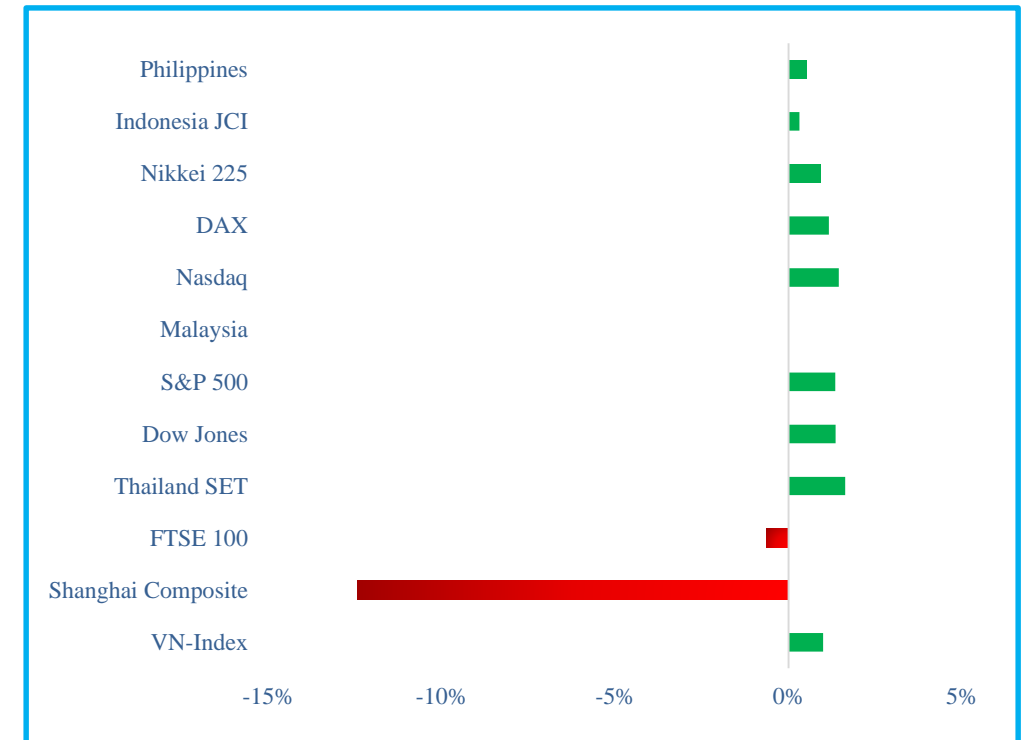
Nhóm trading ngắn hạn	Nhóm nắm giữ trung hạn	Nhóm nắm giữ dài hạn
<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm chứng khoán: SHS, SSI, FTS - Nhóm bất động sản: HDG - Khác: GEX, CTD, DPM, PTB, GVR 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm năng lượng: PC1 - Nhóm dầu khí: BSR, GAS - Nhóm dệt may: TNG, TCM, MSH, VGT - Thủy sản: VHC 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm ngân hàng: ACB, MBB, SHB, VPB - Nhóm bán lẻ: DGW, MWG, MSN - Nhóm BĐS khu công nghiệp: KBC, IDC, VGC

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI TUẦN QUA

Thị trường chứng khoán thế giới nhìn chung ghi nhận xu hướng tăng điểm trong tuần 07.10 – 11.10 với mức tăng phổ biến trong khoảng 0.5% – 1.5%. Ngoài ra, chỉ số **Shanghai Composite** đã giảm điểm mạnh nhất trong nhóm chỉ số theo dõi với **mức giảm 12.43%**.

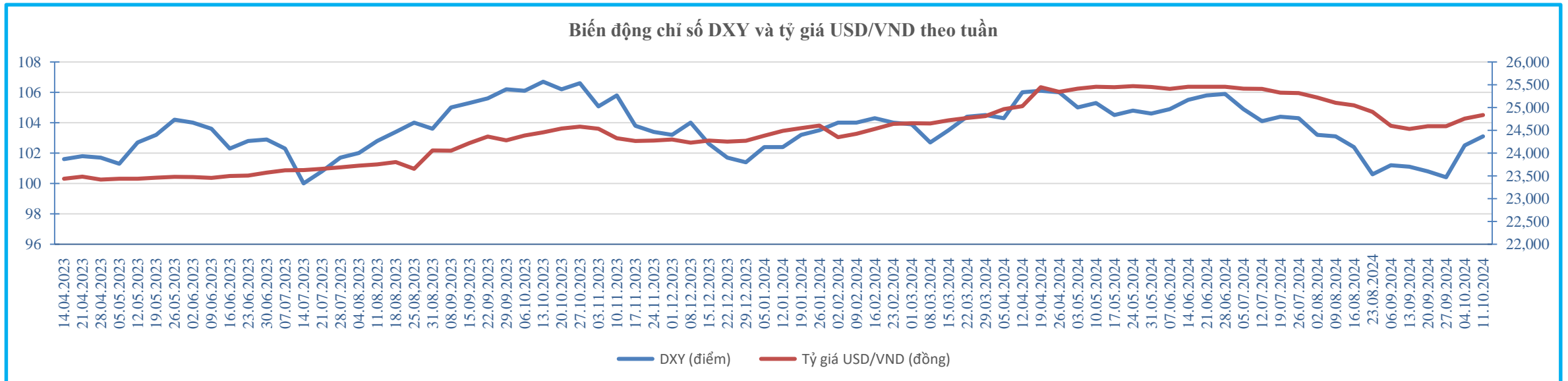
VN-Index ghi nhận **tăng 12.80 điểm** trong tuần vừa qua, tương đương với **mức tăng 1,0%**. Chỉ số này đã có diễn biến phục hồi tăng sau khi chạm ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn 1265-1268 điểm, ghi nhận dòng tiền quay trở lại thị trường nhưng với tâm thế khá thận trọng.

Chỉ số	Biến động	Phiên đầu tuần	Phiên cuối tuần
VN-Index	1.00%	1,275.59	1,288.39
Shanghai Composite	-12.43%	3,674.40	3,217.74
FTSE 100	-0.64%	8,306.50	8,253.65
Thailand SET	1.63%	1,446.48	1,470.10
Dow Jones	1.36%	42,289.51	42,863.86
S&P 500	1.35%	5,737.80	5,815.03
Malaysia	0.00%	1,633.58	1,633.55
Nasdaq	1.45%	18,080.12	18,342.94
DAX	1.17%	19,150.27	19,373.83
Nikkei 225	0.93%	39,239.92	39,605.80
Indonesia JCI	0.32%	7,496.54	7,520.60
Philippines	0.53%	7,464.81	7,310.32



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ TUẦN QUA

- Chỉ số DXY ghi nhận diễn biến đi ngang trong giai đoạn đầu tuần trước khi bật tăng mạnh sau đó khi Bộ Lao động Mỹ công bố chỉ số CPI tháng 9 với mức tăng 2.4% so với cùng kỳ, ảnh hưởng đến khả năng Fed tiến hành hạ lãi suất trong các cuộc họp chính sách tiếp theo. Tính chung cả tuần, chỉ số DXY ghi nhận tăng 0.6% so với tuần trước và đóng cửa tại mốc 103.1 điểm.
- Tại Việt Nam, tỷ giá USD/VND ghi nhận tăng 0.3% so với tuần trước, đạt 24,835 VNĐ. Tại ngày 11.10.2024, NHNN công bố tỷ giá trung tâm ở mức 24,172 USD/VND. Tại các ngân hàng thương mại, tỷ giá USD/VND được mua vào trong vùng 24,515 – 24,640 và bán ra trong vùng 24,030 – 25,030. Trong khi đó, trên thị trường tự do, tỷ giá được mua vào – bán ra ở mức 25,240 – 25,340.



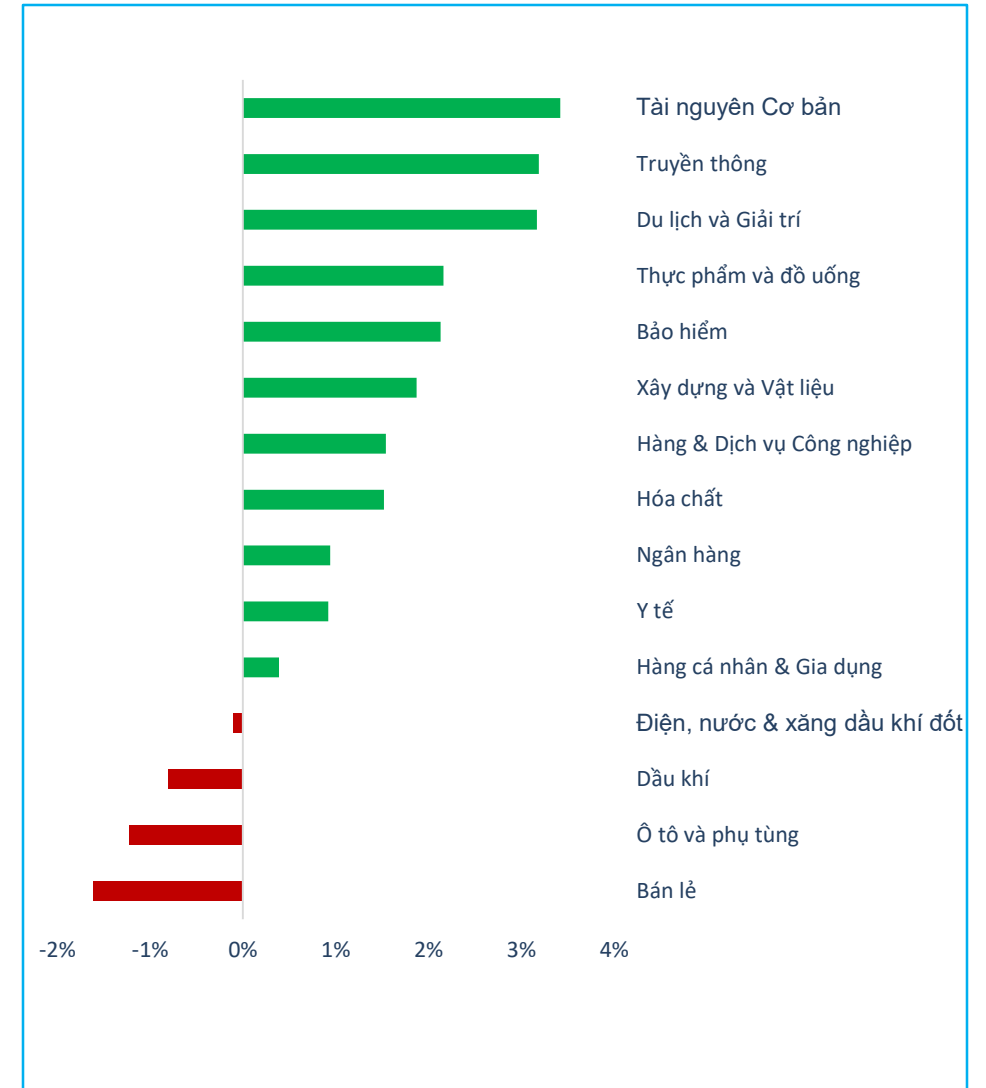
TỔNG QUAN TTCK VIỆT NAM TUẦN QUA

Trong tuần qua, chỉ số VN-Index ghi nhận hình thành diễn biến diễn biến đi ngang trong biên độ 1.260 – 1.290 điểm, với dòng tiền hiện đang có chiều hướng tập trung và luân phiên xoay vòng tại nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn và VN30. Áp lực bán tại ngưỡng kháng cự mạnh 1.300 điểm vẫn đang duy trì trong khi dòng tiền đang trở nên thận trọng hơn, phản ánh bởi sự suy giảm khá đáng chú ý ở cả KLGD và GTGD trung bình phiên so với tuần giao dịch trước đó.



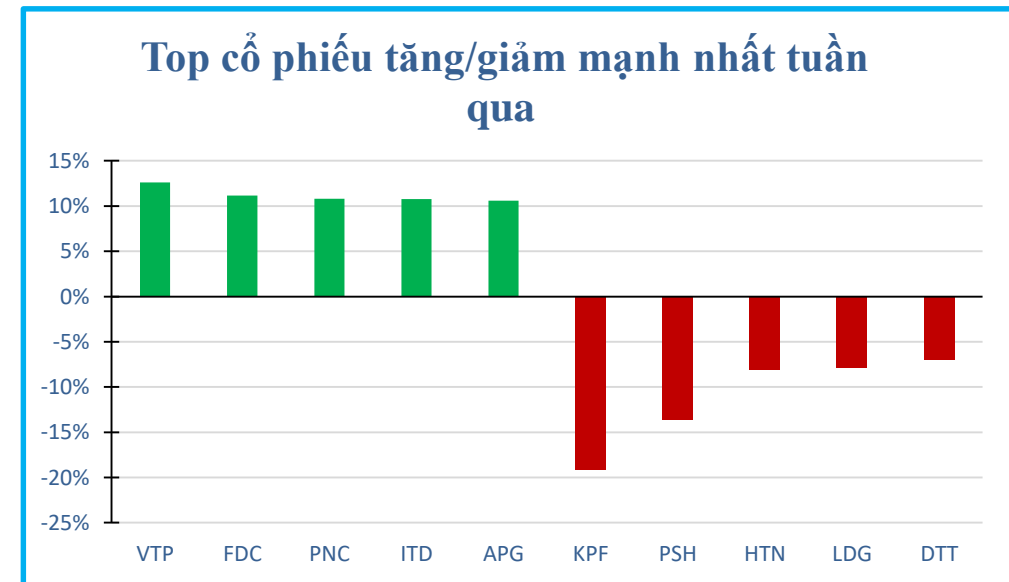
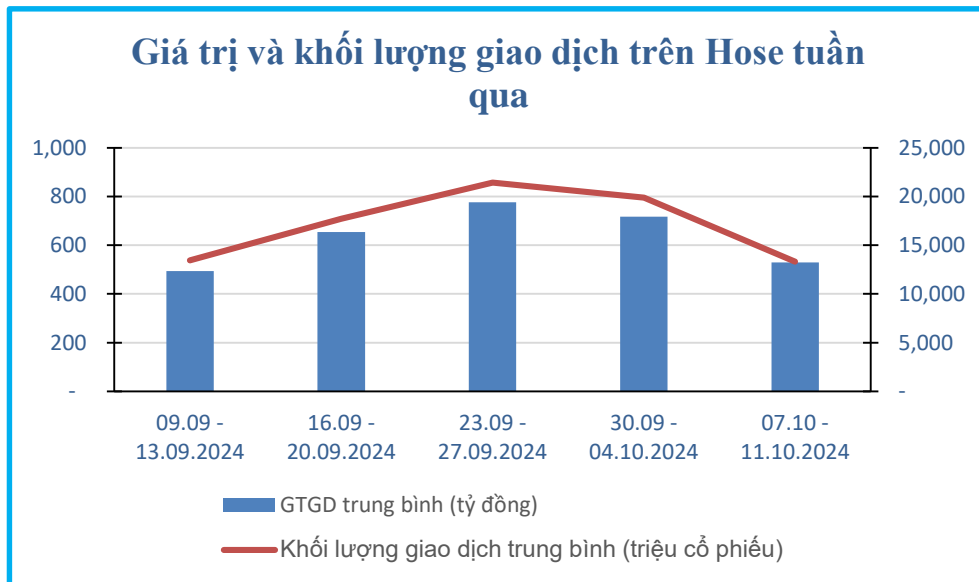
DIỄN BIẾN CÁC NGÀNH TRONG TUẦN QUA

NGÀNH	Cấp 2	% THAY ĐỔI 1W	TỔNG GTGD	% GTGD	TỔNG GTGD TB 1W	% THAY ĐỔI GTGD 1W	TỔNG KLGD	% KLGD	TỔNG KLGD TB 1W
▶ Dầu khí L2		-0.80%	878,424.41	1.15%	175,684.88	-16.60%	27,680.50	0.97%	5,536.10
▶ Hóa chất L2		1.52%	2,557,086.98	3.36%	511,417.40	-32.95%	60,350.13	2.11%	12,070.03
▶ Tài nguyên Cơ bản L2		3.42%	5,682,538.07	7.46%	1,136,507.61	-19.84%	239,564.61	8.39%	47,912.92
▶ Xây dựng và Vật liệu L2		1.87%	2,248,668.22	2.95%	449,733.64	-34.72%	99,570.53	3.49%	19,914.11
▶ Hàng & Dịch vụ Công n...		1.54%	3,187,328.05	4.19%	637,465.61	17.94%	104,172.49	3.65%	20,834.50
▶ Ô tô và phụ tùng L2		-1.23%	202,741.86	0.27%	40,548.37	-34.75%	12,022.11	0.42%	2,404.42
▶ Thực phẩm và đồ uống...		2.16%	7,314,459.49	9.61%	1,462,891.90	23.03%	171,368.47	6.00%	34,273.69
▶ Hàng cá nhân & Gia dụ...		0.39%	886,281.92	1.16%	177,256.38	-42.99%	16,298.38	0.57%	3,259.68
▶ Y tế L2		0.92%	306,975.18	0.40%	61,395.04	17.87%	9,330.39	0.33%	1,866.08
▶ Bán lẻ L2		-1.61%	4,747,917.94	6.23%	949,583.59	14.92%	74,605.92	2.61%	14,921.18
▶ Truyền thông L2		3.19%	80,782.97	0.11%	16,156.59	26.97%	8,199.68	0.29%	1,639.94
▶ Du lịch và Giải trí L2		3.17%	1,043,817.53	1.37%	208,763.51	62.45%	16,060.96	0.56%	3,212.19
▶ Điện, nước & xăng dầu ...		-0.10%	1,104,249.79	1.45%	220,849.96	-25.15%	50,623.52	1.77%	10,124.70
▶ Bảo hiểm L2		2.13%	162,589.70	0.21%	32,517.94	6.08%	5,548.54	0.19%	1,109.71
▶ Bất động sản L2		2.49%	9,410,392.90	12.36%	1,882,078.58	-38.34%	400,298.03	14.01%	80,059.61
▶ Dịch vụ tài chính L2		1.31%	10,074,673.92	13.23%	2,014,934.78	-16.89%	488,798.70	17.11%	97,759.74
▶ Ngân hàng L2		0.94%	23,016,179.83	30.22%	4,603,235.97	-23.21%	1,036,299.43	36.27%	207,259.89
▶ Công nghệ Thông tin L2		4.09%	3,245,533.97	4.26%	649,106.79	19.68%	36,145.64	1.27%	7,229.13



THANH KHOẢN THỊ TRƯỜNG VÀ TOP CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH NHẤT TUẦN QUA

- Thống kê từ Vietstock cho thấy giá trị giao dịch trung bình mỗi phiên trong tuần qua đạt 13,219 tỷ đồng, **giảm 26.23%** so với tuần trước đó. Tương tự, khối lượng cổ phiếu giao dịch trung bình cũng ghi nhận **giảm 33.08%** so với tuần trước, đạt giá trị 532 triệu cổ phiếu.
- Trong tuần qua, top 3 cổ phiếu tăng mạnh nhất là VTP (12.61%), FDC (11.15%) và PNC (10.80%). Ngược lại, top 3 cổ phiếu giảm mạnh nhất trong tuần là KPF (-19.11%), PSH (-13.60%) và HTN (-8.07%).



Nguồn: Vietstock, Vietinbank Securities

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MỘT SỐ THÔNG TIN KINH TẾ TUẦN QUA

THÔNG TIN	MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG	ĐÁNH GIÁ
<p>Lạm phát hiện vẫn đang là mối lo ngại của Fed. Sự bùng nổ bất ngờ của thị trường lao động trong tháng 9 khiến cơ quan này cho biết đã chuyển trọng tâm sang thị trường lao động sau nhiều năm chiến đấu với lạm phát trong bối cảnh lạm phát có thể chưa hoàn toàn bị đẩy lùi và báo cáo chỉ số giá tiêu dùng CPI cần được theo dõi sát sao.</p>	Trung tính	Sự bùng nổ bất ngờ của thị trường lao động trong tháng 9 khiến các nhà đầu tư đặt câu hỏi về hướng đi của chính sách Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed). Những lo ngại về lạm phát đã lùi xuống thứ yếu trong những tháng gần đây khi ngân hàng trung ương chuyển trọng tâm sang bức tranh lao động trong bối cảnh báo cáo việc làm tháng 9 vượt xa kỳ vọng khiến những lo ngại về “lạm phát đã tạm ổn” có thể là quá sớm.
<p>Kết quả điều tra xu hướng kinh doanh của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo dự kiến trong quý IV/2024: Có 42.2% số doanh nghiệp đánh giá xu hướng sẽ tốt lên so với quý III/2024; 40.4% số doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh sẽ ổn định.</p>	Tích cực	Đây là một tín hiệu tích cực cho thấy các doanh nghiệp đang trở nên tự tin hơn về kịch bản hồi phục của nền kinh tế Việt Nam. Trong đó, các tiêu chí đáng chú ý như nhu cầu thị trường trong nước, tính cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam và nhu cầu thị trường quốc tế vẫn đang ghi nhận cải thiện.
<p>Trong một tuyên bố đầy lạc quan, John Williams, Chủ tịch Fed New York và là thành viên có quyền bỏ phiếu thường trực của Ủy ban Thị trường Mở Liên bang (FOMC), cho rằng NHTW đang "có vị thế tốt" để thực hiện một cuộc hạ cánh mềm cho nền kinh tế lớn nhất thế giới.</p>	Tích cực	Niềm tin này được củng cố bởi báo cáo việc làm "rất tốt" trong tháng 9, xác nhận rằng nền kinh tế Mỹ vẫn duy trì sức khỏe mạnh mẽ ngay cả khi lạm phát tiếp tục giảm sau hơn một năm lãi suất cao. Điều này đã giúp xoa tan phần nào nỗi lo về một cuộc suy thoái có thể xảy ra do chính sách thắt chặt tiền tệ của Fed. Tuy nhiên, Williams cũng đã báo hiệu về một tốc độ cắt giảm lãi suất chậm hơn trong tương lai, cho thấy một sự thận trọng trong cách tiếp cận của Fed với các quyết định sẽ phụ thuộc vào dữ liệu thực tế chứ không theo một "lộ trình định sẵn".
<p>Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBOC) vừa công bố một công cụ thanh khoản mới trị giá 500 tỷ Nhân dân tệ (tương đương 70.6 tỷ USD). Đây là một phần trong gói kích thích toàn diện được chờ đợi từ lâu, nhằm mục đích hỗ trợ các nhà đầu tư tổ chức mua cổ phiếu và thổi luồng sinh khí mới vào thị trường vốn đang trì trệ.</p>	Tích cực	Động thái này của PBOC diễn ra trong bối cảnh nền kinh tế Trung Quốc hiện đang đối mặt với nhiều thách thức. Mục tiêu tăng trưởng khoảng 5% của Bắc Kinh trong năm nay đang bị đe dọa do động lực tăng trưởng suy yếu trong những tháng gần đây. Chi tiêu tiêu dùng vẫn ảm đạm, chịu áp lực từ thị trường lao động yếu kém.

LỊCH SỰ KIỆN TUẦN TỚI

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện
1	SEB	HNX	18/10/2024	21/10/2024	30/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
2	KIP	UPCoM	18/10/2024	21/10/2024	08/11/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 800 đồng/CP
3	KDH	HOSE	17/10/2024	18/10/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10
4	ICI	UPCoM	14/10/2024	15/10/2024	25/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 200 đồng/CP
5	EIC	UPCoM	14/10/2024	15/10/2024	26/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 700 đồng/CP
6	CNG	HOSE	14/10/2024	15/10/2024	31/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
7	HND	UPCoM	14/10/2024	15/10/2024	01/11/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 150 đồng/CP
8	ICC	UPCoM	14/10/2024	15/10/2024	30/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,800 đồng/CP
9	BSR	UPCoM	14/10/2024	15/10/2024	11/11/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 700 đồng/CP
10	KDC	HOSE	14/10/2024	15/10/2024	24/10/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 600 đồng/CP

THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

- Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (Vietinbank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng Vietinbank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.
- Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (Vietinbank Securities).
- Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của Vietinbank Securities.

Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!